

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỦ THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v thực hiện đúng hạn các nghĩa
vụ thuế của hộ kinh doanh, cá nhân
kinh doanh trong tháng 7/2026

Phủ Thông, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã

Thực hiện Công văn số 3272/TCS6-CNDK ngày 06/7/2026 về việc thực hiện đúng hạn các nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong tháng 7/2026. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thuế theo quy định, UBND xã Phủ Thông đề nghị các hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã, thực hiện các nội dung sau:

1. Kê khai thuế quý II/2026

- Đối tượng áp dụng: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu dự kiến trong năm 2026 từ 1 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng.
- Hồ sơ khai thuế: Tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 50/2026/TT-BTC của bộ tài chính.
- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế chậm nhất ngày 31/7/2026.

Lưu ý:

- *Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa thực hiện kê khai thuế trong quý I/2026 do xác định doanh thu năm 2026 từ 01 tỷ đồng trở xuống nhưng doanh thu thực tế lũy kế đến quý II/2026 vượt 01 tỷ đồng cũng chưa đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì cần thực hiện kê khai thuế theo mẫu số 01/CNKD và nộp số thuế phát sinh theo quy định chậm nhất ngày 31/7/2026.*
- *Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế theo quy định hiện hành chậm nhất ngày 29/7/2026.*

2. Thông báo số tài khoản ngân hàng/số hiệu ví điện tử

- Đối tượng áp dụng: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động có doanh thu một năm từ 01 tỷ đồng trở xuống chưa thực hiện thông báo thông tin số tài khoản ngân hàng/số ví điện tử phục vụ cho hoạt động kinh doanh với cơ quan thuế.
- Hồ sơ thông báo: mẫu tờ khai 01/BK-STK ban hành kèm thông tư số 18/2026/TT-BTC.
- Thời hạn thực hiện: chậm nhất ngày 31/7/2026.

Lưu ý: Trường hợp đã thông báo lần đầu nhưng có sự thay đổi thông tin hoặc ngừng sử dụng số tài khoản ngân hàng/số hiệu ví điện tử thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm gửi lại Thông báo 01/BK-STK đến cơ quan thuế theo quy định.

3. Thông báo doanh thu thực tế phát sinh kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đến hết ngày 30/6/2026

- Đối tượng áp dụng: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong 06 đầu năm 2026 có doanh thu thực tế từ 01 tỷ đồng trở xuống.

- Hồ sơ thông báo: mẫu Tờ khai 01/TKN-CNKD ban hành kèm theo thông tư số 50/2026/TT-BTC.

- Thời hạn thực hiện: chậm nhất ngày 31/7/2026.

4. Thông báo thành lập địa điểm kinh doanh, thay đổi thông tin, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh

- Đối tượng áp dụng: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phát sinh việc thành lập mới, thay đổi thông tin, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính.

- Hồ sơ thông báo: mẫu số 01/TB-DDKD ban hành kèm Thông tư 18/2026/TT-BTC

- Thời hạn thực hiện: trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày địa điểm kinh doanh bắt đầu hoạt động hoặc kể từ ngày phát sinh việc thay đổi thông tin, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động kinh doanh của địa điểm kinh doanh.

5. Tổ chức thực hiện

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, trung thực, chính xác, thời hạn các nghĩa vụ về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thời hạn các nghĩa vụ nêu trên, người nộp thuế sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên liên hệ thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ, tổ 5A, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên; Số điện thoại 0983417483.

Với các nội dung trên, đề nghị các hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- LDVP;
- Trang thông tin điện tử xã (Đăng tải);
- Trưởng các thôn (gửi giúp lên nhóm Zalo thôn và các hộ kinh doanh);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nông Ngọc Huân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

(Áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên doanh thu tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai các loại thuế khác (thuế TTĐB, thuế tài nguyên, thuế/phí bảo vệ môi trường)
- ☐ Trường hợp đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo lần phát sinh

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Tháng năm

[01b] Quý năm

[01c] Lần phát sinh

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.... ☐

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tổ chức/cá nhân khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

[06.1] Mã số thuế:

[06.2] Văn bản ủy quyền (nếu có): Số ngày tháng năm.....

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:

A. KÊ KHAI THUẾ GTGT, TNCN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nhóm ngành nghề	Mã chỉ tiêu	Thuế GTGT				Thuế TNCN		
			Tổng doanh thu	Trong đó: doanh thu không chịu thuế GTGT	Trong đó: doanh thu chịu thuế suất 0%	Số thuế phải nộp	Doanh thu chịu thuế	Doanh thu được trừ để xác định doanh thu tính thuế	Số thuế phải nộp
[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]
I	Hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, cung cấp dịch vụ có địa điểm kinh doanh cố định								
1	Trụ sở kinh doanh:								
1.1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	(a)							
1.2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	(b)							
1.3	Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản	(c)							
1.4	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	(d)							
1.5	Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số	(đ)							
1.6	Hoạt động kinh doanh khác	(e)							
2	Mã địa điểm kinh doanh 1: Tên địa điểm kinh doanh 1:								

2.1									
....									
II	Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán								
	Mã địa điểm kinh doanh:								
	Tên địa điểm kinh doanh:								
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	(a)							
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	(b)							
3	Hoạt động cho thuê tài sản trừ bất động sản	(c)							
4	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	(d)							
5	Hoạt động cung cấp sản phẩm nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số	(đ)							
6	Hoạt động kinh doanh khác	(e)							
III	Hoạt động cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh								
									
IV	Tổng cộng	[18]							
V	Số thuế được miễn	[19]							
VI	Số thuế còn phải nộp	[20]							

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

II	Khai thuế bảo vệ môi trường								
2.1	Hàng hóa E...			[29a]					(10)=(7)*(8)
2.2	Hàng hóa G...			[29b]					
									
	Tổng cộng								[30]
	Số thuế được miễn								[31]
	Số thuế còn phải nộp								[32]
III	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản								
3.1	Khoáng sản H...			[33a]					(10)=(7)*(8)*(9)
3.2	Khoáng sản K...			[33b]					
									
	Tổng cộng								[34]
	Số phí được miễn								[35]
	Số phí còn phải nộp								[36]

D. HỖ TRỢ TỰ ĐỘNG THÔNG TIN NỘP THUẾ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Mã địa điểm kinh doanh	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền	Chương	Tiêu mục	Địa bàn hành chính	Cơ quan thu	Cơ quan thuế	Hạn nộp thuế
[37]	[38]	[39]	[40]	[41]	[42]	[43]	[44]	[45]	[46]
...									
Tổng cộng			[47]						

Bạn còn được tiếp tục trừ.... đồng vào doanh thu tính thuế TNCN của kỳ tiếp theo

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:

....., ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

Chứng chỉ hành nghề số:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên/ Ký điện tử)

Ghi chú:

TNCN: Thu nhập cá nhân

GTGT: Giá trị gia tăng

TTDB: Tiêu thụ đặc biệt

BVMT: Bảo vệ môi trường

- Chỉ tiêu [01a]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu [01b]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu [01c]: dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai và nộp thuế trước khi được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.

- Số thuế được miễn: là số tiền thuế phát sinh phải nộp được miễn theo mức quy định của Chính phủ.

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kê khai doanh thu và số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo từng địa điểm kinh doanh.

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kê khai doanh thu từng địa điểm kinh doanh và thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo từng địa điểm kinh doanh, tạm nộp thuế thu nhập cá nhân tại trụ sở chính.

- Chỉ tiêu [14]: Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân trên doanh thu tính thuế có nhiều ngành, nghề kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân khác nhau, có nhiều địa điểm kinh doanh thì được lựa chọn một (01) ngành, nghề hoặc một (01) địa điểm kinh doanh để áp dụng mức trừ 01 tỷ đồng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân theo phương án có lợi nhất. Trường hợp ngành, nghề, địa điểm kinh doanh được lựa chọn chưa trừ đủ 01 tỷ đồng, cá nhân được tiếp tục lựa chọn thêm ngành, nghề, địa điểm kinh doanh khác để tiếp tục được trừ cho đến khi đủ 01 tỷ đồng.

- Chỉ tiêu [3.1], [3.2] ... tại khoản III, mục C: bao gồm khoáng sản và đất đá bóc, đất đá thải (nếu có).

- Hệ số K tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có).

THÔNG BÁO SỐ TÀI KHOẢN/SỐ HIỆU VÍ ĐIỆN TỬ

[01] Người nộp thuế:

[02] Mã số thuế:

Thông báo về số tài khoản ngân hàng/số hiệu ví điện tử liên quan đến sản xuất, kinh doanh của
hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:

STT	Tên địa điểm kinh doanh	Mã địa điểm kinh doanh	Số tài khoản ngân hàng/Số hiệu ví điện tử	Tên chủ tài khoản	Mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán/Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Trạng thái tài khoản (đóng/khai lần đầu/thay đổi thông tin)
[03]	[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]
	...					
	...					

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội
dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên/ Ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO DOANH THU/TỜ KHAI THUẾ NĂM

(Áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế đề nghị hoàn thuế; cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm)

- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống
- ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân với doanh thu tính thuế đề nghị hoàn thuế
- ☐ Cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm
- ☐ Cho phép điều chỉnh, bổ sung các tờ khai Mẫu số 01/CNKD đã kê khai theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC, Thông tư số 18/2026/TT-BTC; tờ khai Mẫu số 02/TMĐT đã kê khai theo Nghị định số 117/2025/NĐ-CP

[01] Kỳ tính thuế: [01a] Năm.....

[01b] 6 tháng đầu năm.....

[01c] 6 tháng cuối năm....

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.... ☐

[04] Người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Tổ chức/cá nhân kê khai, nộp thuế thay theo ủy quyền (nếu có):

.....

[06.1] Mã số thuế:

[06.2] Văn bản ủy quyền (nếu có):

Số.....ngày.....tháng.....năm.....

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07.1] Mã số thuế:.....

[illegible]

[illegible]

[illegible]

	Hàng đa cấp																
4	Tổng cộng	[11]															
5	Số thuế được miễn	[12]															
6	Số thuế còn phải nộp	[13]															

B. KÊ KHAI THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Doanh thu tính thuế TTĐB	Thuế suất	Số thuế phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)
I	Trụ sở kinh doanh:					
1	Hàng hóa, dịch vụ A	[14a]				
2	Hàng hóa, dịch vụ B	[14b]				
		...				
II	Mã địa điểm kinh doanh 1:					
	Tên địa điểm kinh doanh 1:					
...						
	Tổng cộng:	[15]				
	Số thuế được miễn	[16]				
	Số thuế còn phải nộp	[17]				

C. KÊ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

ST T	Tài nguyên, hàng hóa, sản phẩm	Trụ sở kinh doanh/M ã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sản lượng / Số lượng	Giá tính thuế tài nguyên / mức thuế hoặc phí	Thuế suất/H ệ số K tính phí BVMT	Số thuế/phí phải nộp
---------	--------------------------------------	---	-------------------------------------	-------------------	-------------------	-------------------------------	---	---	-------------------------

		Tổng cộng	[40]								
--	--	------------------	-------------	--	--	--	--	--	--	--	--

E. ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ KHOẢN NỘP THỪA

[41] Đề nghị hoàn trả:

[41.1] Số thuế GTGT:

[41.2] Số thuế TNCN:

[41.3] Tổng cộng:

[42] Hình thức hoàn trả:

[43] ☐ Chuyển khoản.

[43.1] Tên chủ tài khoản:

[43.2] Tài khoản số: [43.3] Tại Ngân hàng/KBNN:.....

[44] ☐ Tiền mặt.

[44.1] Tên người nhận tiền:

[44.2] Số CCCD/Số định danh cá nhân/Số Hộ chiếu: [44.3] Ngày cấp:...../...../.....

[44.4] Nơi cấp:

[44.5] Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước

.....

Thông tin người nộp thuế đề nghị bù trừ khoản nộp thừa với khoản nợ, khoản thu phát sinh hoặc đề nghị hoàn kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước:

STT	Thông tin khoản nợ/khoản thu phát sinh										Số tiền còn phải nộp đề nghị bù trừ với số tiền nộp thừa	Số tiền còn phải nộp sau bù trừ
	Mã số thuế	Tên NNT	Số định danh khoản phải nộp (ID) (nếu có)	Nội dung khoản nợ/phát sinh	Chương	Tiểu mục	Cơ quan thu	Địa bàn hành chính	Hạn nộp	Số tiền còn phải nộp		
[45]	[46]	[47]	[48]	[49]	[50]	[51]	[52]	[53]	[54]	[55]	[56]	[57]=[55]-[56]

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên/ Ký điện tử)

Ghi chú:

- Đối với trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống thì chỉ thực hiện thông báo doanh thu; không thực hiện khai số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp.
- Chỉ tiêu [3.1], [3.2] ...tại khoản III, mục C: bao gồm khoáng sản và đất đá bóc, đất đá thải (nếu có).
- Hệ số K tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
**Về việc thành lập/thay đổi thông tin/tạm ngừng/chấm dứt hoạt động
đối với địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: (Cơ quan thuế quản lý trực tiếp NNT).....

1. Người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

3a. Tên:

3b. Mã số thuế:

Thông báo về việc thành lập/thay đổi thông tin/tạm ngừng/khôi phục tạm ngừng kinh doanh trước thời hạn/chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh như sau:

- ☐ Thành lập địa điểm kinh doanh
☐ Thay đổi thông tin
☐ Tạm ngừng kinh doanh
☐ Khôi phục tạm ngừng kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
☐ Chấm dứt hoạt động

<1. Thành lập địa điểm kinh doanh>

Tên địa điểm kinh doanh	Hình thức kinh doanh thương mại điện tử	Ngày bắt đầu hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Số nhà, đường phố (thôn/xóm)	Xã/ Phường/Đặc khu	Tỉnh/ thành phố	Mã định danh địa điểm (nếu có)	Mã trang trại (nếu có đối với trường hợp hoạt động theo mô hình kinh tế trang trại)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
...	X							
...								

Ghi chú:

(2): Tích nếu địa điểm kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác.

<2. Thay đổi thông tin>

Mã địa điểm kinh doanh h	Tên địa điểm kinh doanh	Chuyển thành trụ sở chính (tích “x”)	Ngày bắt đầu hoạt động	Ngành nghề kinh doanh chính	Số nhà, đường phố (thôn/xóm)	Xã/ Phường/Đặc khu	Tỉnh/ thành phố	Mã định danh địa điểm (nếu có)	Mã trang trại (nếu có đối với trường hợp)
--------------------------	-------------------------	--------------------------------------	------------------------	-----------------------------	------------------------------	--------------------	-----------------	--------------------------------	---

								có)	hợp hoạt động theo mô hình kinh tế trang trại)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
...									

<3. Tạm ngừng kinh doanh>

Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Thông tin tạm ngừng kinh doanh		
		Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Lý do tạm ngừng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
...				

<4. Khôi phục tạm ngừng kinh doanh trước thời hạn đã thông báo>

Mã Địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Thời gian đã thông báo tạm ngừng kinh doanh		Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày	
		Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Ngày tháng năm	Lý do tiếp tục kinh doanh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
...					

<5. Chấm dứt hoạt động>

Mã địa điểm kinh doanh	Tên địa điểm kinh doanh	Ngày tháng năm chấm dứt hoạt động	Lý do chấm dứt hoạt động
(1)	(2)	(3)	(4)
...			

Ghi chú: Tên địa điểm kinh doanh: tên cửa hàng, thương hiệu (nếu có)

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ...tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký và ghi rõ họ tên/Ký điện tử)

